

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HN - ST

Ngày: 20 - 5 - 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen
2. Ông Nguyễn Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST - HN ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 175/12 ấp PT, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang sinh sống tại địa chỉ: đường HV, khóm 3, phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 175/12 ấp PT, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2020, đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện ngày 02/3/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thanh N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn U tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 18/5/2017. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình của anh U. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, chị N ở nhà chăm sóc con, còn anh U đi làm phụ hồ. Do chị N ở nhà nội trợ, không làm gì có thu nhập, nên chi tiêu trong gia đình đều do anh U lo lắng vì thế anh U thường xuyên cần nhàn, mỗi lần đi uống rượu về lại chửi vợ là đồ ăn bám, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Đến đầu năm 2019, chị N xin đi làm từ đó anh U thường hay ghen tuông rồi bạo hành vợ con, mỗi lần như vậy chị chỉ biết ôm con chạy trốn, đến tháng 5/2019 thì chị N về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hiếu Ng, sinh ngày 04/8/2017, hiện nay do chị N nuôi dưỡng, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hiếu Ng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn U tại bản khai ngày 16/4/2020 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh U đồng ý ly hôn với chị N

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hiếu Ng, sinh ngày 04/8/2017, anh U đồng ý giao cháu Ng cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, nuôi con”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn U đã được triệu tập họp lệ đến lần 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh U theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 36, do Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 18/5/2017 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Văn U là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa N và anh U đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Chị N và anh U không còn sống từ tháng 5 năm 2019, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, anh U cũng đồng ý ly hôn với chị N. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh U.

[4] Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi Nguyễn Hiếu Ng, sinh ngày 04/8/2017, anh U cũng đồng ý giao cháu Ng cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, đây là sự tự nguyện của các đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử, giao cháu Ng cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Chị N và anh U, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị N và anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hiếu Ng, sinh ngày 04/8/2017 cho chị Nguyễn Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị N và anh U không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thanh N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005542 ngày 11/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú